EVENT		ROUND
WchT 3rd		8(3)
SITE	**DATE**	**RESULT**
Luzern	1993	**1–0**
□ WHITE	**■ BLACK**	
Vahidov, Tair	**Lanka, Zigurds**	
OPENING		
E81 · King's Indian Defense: Sämisch Variation, Normal Defense		

	□ WHITE	■ BLACK
1	d4	Nf6
2	c4	g6
3	Nc3	Bg7
4	e4	d6
5	f3	O-O
6	Be3	a6
7	Nge2	Nbd7
8	Qd2	c5
9	dxc5	dxc5
10	O-O-O	Qc7
11	Nf4	e6
12	h4	Ne5
13	Qd6	Qxd6
14	Rxd6	Bd7
15	Be2	b5
16	g4	Rfc8
17	Rhd1	Bf8
18	R6d2	b4
19	Nb1	Be8
20	g5	Nfd7
21	Nh3	Nb6
22	b3	a5
23	Nf2	a4
24	f4	axb3
25	axb3	Nc6
26	e5	Nd4
27	Bxd4	cxd4
28	Ne4	Nd5
29	Rxd4	Ne3
30	R1d2	Nf5

	□ WHITE	■ BLACK
31	R4d3	Bc6
32	Bf3	Kh8
33	Nf6	Bxf3
34	Rxf3	h5
35	gxh6	Rd8
36	h5	Bxh6
37	hxg6	fxg6
38	Ng4	Kg7
39	Kb2	g5
40	Rh2	Rh8
41	Nd2	gxf4
42	Nxh6	Rxh6
43	Rxh6	Kxh6
44	Rxf4	Rd8
45	Ne4	Rd3
46	Nc5	Rd2+
47	Kc1	Re2
48	Nxe6	Rxe5
49	Nd4	Ne3
50	Nc6	Kg5
51	Rd4	Re6
52	Nxb4	Rb6
53	c5	Rb5
54	c6	Kf6
55	c7	Rc5+
56	Kd2	Nf5
57	Rc4	Rxc4
58	bxc4	Nd6
59	c5	Nc8
60	Nd5+	Ke5

Vahidov, Tair – Lanka, Zigurds

WchT 3rd · 1993 · continued

	☐ WHITE	■ BLACK
61	Nb6	Na7
62	Kd3	**1–0**
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		

	☐ WHITE	■ BLACK
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		
101		
102		
103		
104		
105		
106		
107		
108		
109		
110		
111		
112		
113		
114		
115		
116		
117		
118		
119		
120		